TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 571/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bà N ủy quyền cho chị Võ Thị Thu H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: số A ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

***Bị đơn*:** 1/- Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1963;

2/- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Mộng T thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc N số tiền nợ vay còn thiếu là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Thời hạn trả kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho bà N thì buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền mà bà T chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50% là 5.000.000đ (năm triệu đồng), mỗi bên có nghĩa vụ nộp một nửa, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Mộng T phải nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) nhưng thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn.

Bà Nguyễn Thị N1 phải nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) nhưng thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.547.925đ (năm triệu, năm trăm bốn mươi bảy ngàn, chín trảm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012683 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *THADS tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 8;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ